

PHẦN 2. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

CHƯƠNG V. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

I. Giới thiệu:

1. Mô tả khái quát về dự án và gói thầu:

1.1. Tên dự án: Nâng cấp, cải tạo tuyến đường nối từ Quốc lộ 39 qua Cụm công nghiệp Thái Phương đến đường ĐT.453, huyện Hưng Hà.

- Loại, cấp, nhóm công trình: Công trình giao thông đường bộ, nhóm C, cấp III.

1.2. Tên gói thầu: Tư vấn quản lý dự án

1.3. Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân xã Tiên La

1.4. Nguồn vốn: Nguồn vốn ngân sách cấp trên hỗ trợ (Trong đó: Năm 2025, ngân sách cấp trên bố trí 24,5 tỷ đồng cho dự án), nguồn vốn ngân sách xã và các nguồn vốn hợp pháp khác.

1.5. Địa điểm thực hiện: xã Tiên La, tỉnh Hưng Yên.

1.6. Quy mô xây dựng:

1.6.1. Phạm vi xây dựng:

Dự án Nâng cấp, cải tạo tuyến đường nối từ Quốc lộ 39 qua Cụm công nghiệp Thái Phương đến đường ĐT.453, huyện Hưng Hà gồm xây dựng tuyến đường cụ thể như sau:

- Điểm đầu giao với QL.39, tại khoảng Km54+120 (lý trình QL.39);

- Điểm cuối giao với ĐT.453 tại khoảng Km5+700 (lý trình ĐT.453).

- Chiều dài tuyến L=4.101,17m.

1.6.2. Quy mô đường:

- Cấp kỹ thuật: Đường cấp IV đồng bằng (theo TCVN 4054-05), Vtk-60km/h (theo chủ trương đã được phê duyệt).

- Mặt cắt ngang đường:

+ Bề rộng mặt đường $B_m=2 \times 3,5=7,0\text{m}$;

+ Bề rộng lề đường $B_l=2 \times 1,0=2,0\text{m}$;

+ Bề rộng nền đường $B_n=7,0+2,0=9,0\text{m}$.

- Kết cấu mặt đường bê tông tông nhựa.

- Cấp quản lý: Cấp III.

1.6.3. Nút giao:

- Thiết kế vượt mở rộng đầu tuyến với QL39, cuối tuyến với đường ĐT.453.

- Vượt nối theo hiện trạng với đường ĐT.468

- Thiết kế vượt nối các điểm giao với đường dân sinh.

- Nút giao được thiết kế dạng cùng mức.

1.6.4. Công trình trên tuyến:

+ Rãnh, máng:

- Rãnh thoát nước dọc BTCT B=0,5m, L=6.796,0 m và 92,0 hố ga;

- Máng xây chịu lực B=1.0m, L=41.0m;

+ Hệ thống cống ngang, dọc đường:

- Thiết kế 07 cống ngang đường loại CV(0,5x0,5)m đúc sẵn;

- Thiết kế 08 cống ngang đường loại CV(0,75x0,75)m đúc sẵn;

- Thiết kế 09 cống ngang đường loại CV(1,0x1,0)m đúc sẵn;

- Thiết kế 04 cống ngang đường loại CV(1,5x1,5)m đúc sẵn;

+ Kè mái taluy đá hộc xây vữa

- Xây dựng kè mái taluy đá hộc xây vữa 2 bên bờ sông đoạn từ cầu Hà Nguyên đến đường ĐT.468 và hoàn trả đường Bê tông B=2.5m đỉnh kè; Chiều dài L=1.210,0m

+ Tường chắn đá hộc xây vữa

- Xây dựng tường chắn đá hộc xây vữa bên bờ sông đoạn gần cầu Hà Nguyên phía hoàn trả đường Bê tông B=2.5m đỉnh kè và đoạn bờ sông giáp đường Thái Hà; chiều dài L=75,0m

+ Kè mái taluy tấm lát mái BTCT

Xây dựng kè mái taluy tấm lát mái BTCT đoạn sông qua cống UBND xã Thái Phương, chiều dài L=332.0m;

+ Xây dựng vỉa hè, trồng mới lại cây xanh trên một số đoạn tuyến đảm bảo mặt bằng.

+ Hệ thống an toàn giao thông trên tuyến.

1.7. Các giải pháp thiết kế chủ yếu:

1.7.1. Nền mặt đường:

a. Hệ cao độ và tọa độ:

- Hệ cao độ sử dụng: Hệ cao độ quốc gia. Mốc cao độ gửi tại vị trí xây dựng công trình.

- Hệ tọa độ sử dụng: Hệ tọa độ VN2000.

b. Bình đồ:

- Tuyến bám theo đường cũ với mục tiêu tận dụng mặt bằng đường hiện trạng, giảm thiểu giải phóng mặt bằng và giảm suất đầu tư công trình.

- Phối hợp tốt các yếu tố hình học của tuyến đường (bình đồ, trắc dọc, trắc ngang) với các công trình khác.

c. Trắc dọc:

- Phù hợp tại các vị trí đầu tuyến, cuối tuyến, giao với các đường hiện hữu và không ảnh hưởng tới dân cư hai bên đường; kết hợp hài hoà các yếu tố hình học của tuyến, đảm bảo các tiêu chuẩn thiết kế theo tiêu chuẩn quy định; tạo điều kiện thuận tiện cho các phương tiện và người điều khiển tham gia giao thông.

d. Trắc ngang:

- Mặt cắt ngang thiết kế theo Cấp kỹ thuật: Đường cấp IV đồng bằng (theo TCVN 4054-05), $V_{tk}=60\text{km/h}$ (theo chủ trương đã được phê duyệt), cụ thể như sau:

Đoạn từ Đầu tuyến đến Km0+800, Km1+970.00-Km2+370.00; Km2+860,00-Km3+800,00;

+ Bề rộng mặt đường $B_m=2 \times 3,5=7,0\text{m}$

+ Bề rộng rãnh +lề B lề= $2 \times 0,74=1,48\text{m}$;

+ Bề rộng nền đường $B_n=7,0+1,48=8,48\text{m}$.

- Đoạn từ Km0+800 đến Km1+500:

+ Bề rộng mặt đường $B_m=2 \times 3,5=7,0\text{m}$

+ Bề rộng lề trái $B_{ltr}=1,0\text{m}$;

+ Bề rộng rãnh vét phải $B_{rv}=0,25$;

+ Bề rộng vỉa hè phải $B_{vh}=5,0\text{m}$;

+ Bề rộng nền đường $B_n=1+7,0+0,25+5,0=13,25\text{m}$.

- Đoạn qua công UBND xã Thái Phương:

+ Bề rộng mặt đường $B_m=2 \times 3,5=7,0\text{m}$

+ Bề rộng lề trái $B_{ltr}=1,0\text{m}$;

+ Bề rộng rãnh vét $B_{rv}=0,25$;

+ Bề rộng vỉa hè phải theo hiện trạng trung bình $B_{vh}=3,0\text{m}$;

+ Bề rộng nền đường $B_n=1+7,0+0,25+3,0=11,25\text{m}$.

- Đoạn qua cụm công nghiệp xã Thái Phương (xem trắc ngang chi tiết):

+ Bề rộng mặt đường theo hiện trạng $B_{tb}=7,0-14,5\text{m}$;

+ Bề rộng vỉa hè 2 bên theo hiện trạng;

- Đoạn từ Km3+800.00 đến Cuối tuyến:

+ Bề rộng mặt đường theo hiện trạng $B_{tb}=2 \times 5,25=10,5\text{m}$;

+ Bề rộng rãnh vét $B_r=2 \times 0,25=0,5\text{m}$;

+ Bề rộng vỉa hè 2 bên theo hiện trạng $B_{tb}=2 \times 2,5\text{m}=5,0\text{m}$;

+ Bề rộng nền đường $B_n=10,5+0,5+5,0=16,0\text{m}$.

- Độ dốc ngang: Mặt đường $i=2,0\%$; Vỉa hè $i=1,5\%$; Lề đất $i=4\%$.

- Taluy: Đấp 1/1,5; Đào 1/1.

- Phần nền đường qua ruộng vét hữu cơ dây tối thiểu 30cm, qua mương, ao vét bùn dày 50cm trong phạm vi lòng đường, lấp cát đen hoàn trả, tôn nền trong lòng đường đảm bảo $K \geq 95$ -:- 98, độ ẩm khi đầm lèn $W=0,7$.

e. Kết cấu áo đường:

Căn cứ vào kết quả khảo sát địa hình, kết quả đo Mô đun đàn hồi mặt đường, tiến hành xử lý nền đường hiện trạng như sau:

* Kết cấu mặt đường đoạn Km0+000 đến Km1+415.00 và đoạn Km2+914,01-Km3+800:

Đoạn tuyến này mặt đường láng nhựa cũ đã hư hỏng, Mô đun đàn hồi của mặt đường hiện trạng $E < 55\text{Mpa}$, cao độ đường hiện trạng không đồng đều, căn cứ vào cao độ hiện trạng của đường QL39, đường ĐT.468, cao độ mặt cầu Hà Nguyễn, cống Du và nhà dân 2 bên tuyến cũng như hệ thống kênh mương hiện trạng; Để đảm bảo không ảnh hưởng đến nhà dân, cũng như đảm bảo yêu cầu thiết kế mặt đường Tư vấn thiết kế thực hiện đi đường đỏ cơ bản bám theo cao độ của đường hiện trạng, đào bỏ toàn bộ kết cấu mặt đường cũ và thay bằng kết cấu mới như đề xuất.

- Kết cấu trên mặt đường mới, mở rộng: Thảm BTNC C16 dày 7cm; Tưới nhựa dính bám tiêu chuẩn 0.5kg/m²; Láng nhựa 2 lớp TC 3.0kg/m² dày 2.5cm; Đá dăm lớp mặt dày 15cm; Móng CPDD loại II dày 25cm; Cát M=0.7-1.4 đầm chặt $k \geq 98$ dày 50cm.

* Kết cấu mặt đường đoạn Km1+638.54 - Km2+914.01 và đoạn Km3+800 - Cuối tuyến:

Đoạn tuyến mặt đường láng nhựa còn tốt, mới được duy tu bảo trì, Mô đun đàn hồi của mặt đường hiện trạng $E > 80\text{Mpa}$, đoạn tuyến đi qua khu vực đông dân cư, căn cứ vào cao độ nhà dân 2 bên cũng như hệ thống rãnh mương hiện trạng, Để đảm bảo yêu cầu thiết kế mặt đường Tư vấn thiết kế thực hiện đi đường đỏ cao hơn mặt đường hiện trạng trung bình 25cm, kết cấu như đề xuất.

- Kết cấu trên mặt đường hiện trạng được tận dụng: Thảm BTNC C16 dày 7cm; Tưới nhựa dính bám tiêu chuẩn 0.5kg/m²; Láng nhựa 2 lớp TC 3.0kg/m² dày 2.5cm; Đá dăm lớp mặt dày 15cm; Bù vênh đá dăm lớp mặt.

* Kết cấu mặt đường vượt nối vào đường ĐT.468, mặt cầu Hà Nguyễn.

- Mặt đường, cầu hiện trạng BTN tiến hành thảm tăng cường thêm 1 lớp BTC C16 dày tb 7cm. Tưới nhựa dính bám tiêu chuẩn 0.5kg/m².

* Kết cấu vượt ngõ ngang:

- Kết cấu vượt ngõ ngang với đường cũ hiện có: Thảm BTNC C16 dày 7cm;

Tưới nhựa dính bám tiêu chuẩn 0.5kg/m²; Láng nhựa 2 lớp TC 3.0kg/m² dày 2.5cm; Đá dăm lớp mặt dày trung bình 15cm.

- Kết cấu vượt với đường cũ BTN: Thảm BTNC C16 dày 7cm; Tưới nhựa dính bám tiêu chuẩn 0.5kg/m²;

f. Thiết kế nút giao, đường giao:

- Thiết kế vượt mở rộng đầu tuyến với QL39, cuối tuyến với đường ĐT.453;

- Vượt nối theo hiện trạng với đường ĐT.468;

- Thiết kế vượt nối các điểm giao với đường dân sinh.

- Nút giao được thiết kế dạng cùng mức.

1.7.2. Công trình trên tuyến:

a. Rãnh BTCT B=0.5m:

* Xây dựng mới rãnh BTCT B=0.5m:

- Vị trí xây dựng: Hai bên đường, chi tiết trên bình đồ.

Trái tuyến tại đoạn: Km0+000 - Km0+764.00; Km1+972.00- Km3+793.00; Km3+800- Cuối tuyến.

Phải tuyến tại đoạn: Km0+0.000- Km1+756.00; Km0+785.00- Km1+530.00; Km1+596.00- Km1+676.0; Km1+735.00- Km1+955.00; Km1+970.00- Km2+381.63; Km2+418.69- Km3+740.51; Km3+800.00- Cuối tuyến; đoạn rãnh ngang tại: Km2+735;

- Tổng chiều dài xây dựng: 6.634,00m.

- Kết cấu rãnh: Móng rãnh đá dăm đệm móng dày 10cm; Thân rãnh BTCT M250 đá 1x2 đúc sẵn; Tấm đan rãnh dưới đường BTCT M250 đá 1x2 đúc sẵn dày 14cm. Tấm đan rãnh trên vỉa hè BTCT M250 đá 1x2 đúc sẵn dày 12cm.

- Mỗi nối rãnh: VXM M100.

- Chú ý trong quá trình thi công đúc rãnh: Dùng ống nhựa PVC D100 tạo lỗ để nhà dân đầu thoát nước tb 10m/lỗ.

- Tại vị trí trạm bơm tại Km1+970 bố trí 2 giàn van thép đầu rãnh để ngăn nước tràn vào rãnh khi trạm bơm vận hành.

- Bố trí 4 cửa xả rãnh tại cầu Hà Nguyên và cống Du;

* Hố ga:

+ Tại các vị trí vỉa hè rãnh BTCT B=0.5m sử dụng hố ga xây gạch

- Số lượng hố ga: 92,0 vị trí.

- Kết cấu: Móng BTCT M200 đá 1x2 trên lớp đá dăm đệm dày 10cm; Thân hố ga xây gạch vữa XM M75: Tấm đan, giằng BTCT M250 đá 1x2.

b. Máng xây B=1,0m

- Vị trí xây dựng: Chi tiết trên bình đồ, bảng TH kèm theo.

- Đoạn Km2+382 đến Km2+418.69 phải tuyến, L=41m và tại đầu cống Km3+740.51 phải tuyến, L=6m

- Tổng chiều dài XD: L=47,00m.

- Kết cấu máng xây:

- Kết cấu máng: Móng BTCT M200 đá 1x2 dày 15cm trên lớp đá dăm đệm dày 10cm; Thân rãnh xây gạch không nung VXM M75, trát VXM M75 dày 1.5cm;

+ Đỉnh kênh giằng lớp BTCT M200 đổ tại chỗ, trên lắp đặt các tấm đan bằng BTCT M250 đúc sẵn.

c. Cống ngang đường:

* Cống ngang đường KT(0.5x0.5)m: XD 07 công.

- Vị trí xây dựng:

Tại: Km3+81.68; Km3+138.51; Km3+216.02; Km3+292.22; Km3+406; Km3+450,77; Km3+651,28.

- Hình thức XD: Thay thế cống cũ và bổ sung cống mới.

- Chiều dài: Theo bề rộng nền đường.

- Kết cấu cống:

+ Móng cống: BT lót M150 trên lớp đá dăm đệm. Đế cống đúc sẵn BTCT M200 đá 1x2. Gia cường móng bằng cọc tre D6-D8, Lc=1,5m, 25 cọc/m².

+ Thân cống: BTCT M300 đá 1x2 đúc sẵn.

+ Mối nối cống: Vải địa kỹ thuật 2 lớp, bao tải tấm nhựa chèn khe, VXM M100.

+ Hồ ga: Móng BTCT M200 đá 1x2 trên lớp đá dăm đệm dày 10cm; Thân hồ ga xây gạch vữa XM M75; Tấm đan, giằng BTCT M250 đá 1x2.

- Biện pháp thi công cống:

+ Thi công nửa một.

+ Biển báo, đèn báo, nhân công đảm bảo an toàn giao thông.

* Cống ngang đường KT(0.75x0.75)m: XD 08 cống.

- Vị trí xây dựng:

Tại: Km0+550; Km1+779.04; Km2+948.53; Km3+27.47, Km3+569.07 và 3 cống trên đoạn đường hoàn trả đỉnh kè

- Hình thức XD: Thay thế cống cũ và bổ sung mới.

- Chiều dài: Theo bề rộng nền đường.

- Kết cấu cống:

+ Móng cống: BT lót M150 trên lớp đá dăm đệm. Đế cống đúc sẵn BTCT M200 đá 1x2. Gia cường móng bằng cọc tre D6-D8, Lc = 1,5m, 25 cọc/m².

+ Thân cống: BTCT M300 đá 1x2 đúc sẵn.

+ Mối nối cống: Vải địa kỹ thuật 2 lớp, bao tải tấm nhựa chèn khe, VXM M100.

+ Đầu cống: Móng BT M200 đá 1x2 trên lớp đá dăm đệm, gia cường móng bằng cọc tre D6-D8, Lc=1,5m, 25 cọc/m². Tường đầu, tường cánh BT M200 đá 1x2 đổ tại chỗ.

+ Hồ ga: Móng BTCT M200 đá 1x2 trên lớp đá dăm đệm dày 10cm; Thân hồ ga xây gạch vữa XM M75; Tấm đan, giằng BTCT M250 đá 1x2.

- Biện pháp thi công cống:

+ Thi công nửa một.

+ Đắp đập ngăn nước thi công.

+ Biển báo, đèn báo, nhân công đảm bảo an toàn giao thông.

* Cống ngang đường KT(1.0x1.0)m: XD 09 cống.

- Vị trí xây dựng: Tại: Km0+7.50; Km0+911.25; Km1+94.51; Km1+940.21; Km2+235.91; Km2+680.81; Km2+859.81; Km3+740.51; Km4+85.83

- Hình thức XD: Thay thế công cũ và bổ sung mới

- Chiều dài: Theo bề rộng nền đường.

- Kết cấu công:

+ Móng công: BT lót M150 trên lớp đá dăm đệm. Đế công đúc sẵn BTCT M200 đá 1x2. Gia cường móng bằng cọc tre D6-D8, Lc=1,5m, 25 cọc/m².

+ Thân công: BTCT M300 đá 1x2 đúc sẵn.

+ Mối nối công: Vải địa kỹ thuật 2 lớp, VXM M100.

+ Đầu công: Móng BT M200 đá 1x2 trên lớp đá dăm đệm, gia cường móng bằng cọc tre D6-D8, Lc=1,5m, 25 cọc/m². Tường đầu, tường cánh BT M200 đá 1x2 đổ tại chỗ.

+ Hồ ga: Móng BTCT M200 đá 1x2 trên lớp đá dăm đệm dày 10cm; Thân hồ ga xây gạch vữa XM M75; Tấm đan, giằng BTCT M250 đá 1x2.

- Biện pháp thi công công:

+ Thi công nửa một.

+ Đắp đập ngăn nước thi công.

+ Biển báo, đèn báo, nhân công đảm bảo an toàn giao thông.

* Công ngang đường KT(1.5x1.5)m: XD 04 công.

Vị trí xây dựng: Tại Km0+216.16; Km1+353.64; Km1+969.39; Km2+381.55;

- Hình thức XD: Thay thế công cũ.

- Kết cấu công:

+ Móng công: BT lót M100 trên lớp đá dăm đệm. Đế công đúc sẵn BTCT M200 đá 1x2. Gia cường móng bằng cọc tre D6-D8, Lc =1,5m, 25 cọc/m².

+ Thân công: BTCT M300 đá 1x2 đúc sẵn kết hợp đổ tại chỗ.

+ Mối nối công: Vải địa kỹ thuật 2 lớp, bao tải tấm nhựa chèn khe, VXM M100.

+ Tường đầu, tường cánh công: Móng BT M200 đá 1x2 trên lớp đá dăm đệm, gia cường móng bằng cọc tre D6-D8, Lc=1,5m, 25 cọc/m². Tường đầu, tường cánh xây gạch không nung VXM M75, trát VXM M75 dày 1,5cm.

+ Hồ ga: Móng BTCT M200 đá 1x2 trên lớp đá dăm đệm dày 10cm; Thân hồ ga xây gạch vữa XM M75; Tấm đan, giằng BTCT M250 đá 1x2.

- Biện pháp thi công công:

+ Thi công từng đầu.

+ Đắp đập ngăn nước thi công.

+ Biển báo, đèn báo, nhân công đảm bảo an toàn giao thông.

d. Tường chắn đá học xây:

- Vị trí xây dựng: Xây dựng tường chắn đá hộc xây vữa bên bờ sông đoạn gần cầu Hà Nguyên phía hoàn trả đường Bê tông B=2.5m đỉnh kè và đoạn bờ sông giáp đường Thái Hà.

- Đoạn Km0+800 - Km0+858.50 đầu đường đỉnh kè, L=56m; Km1+480.38 - Km1+499.07 giáp đường Thái Hà, L=19m.

- Tổng chiều dài xây dựng L=75,00m;

- Kết cấu tường chắn đá hộc xây:

+ Móng tường chắn: Gia cường bằng cọc tre D6-D8, L=2,5m, 25 cọc/m²; Đá dăm đệm dày 10cm móng xây bằng đá hộc xây VXM M100

+ Thân tường chắn bằng đá hộc VXM M100

- Biện pháp thi công: Đóng cọc ván thép ngăn nước để thi công.

e. Kè mái taluy đá hộc xây:

- Vị trí xây dựng: 2 bên bờ sông đoạn từ cầu Hà Nguyên tại Km 0+797 đến Km1+500 Chi tiết trên bình đồ, bảng TH kèm theo.

- Tổng chiều dài xây dựng kè 2 bờ sông L=1.210,00m

- Kết cấu kè đá hộc xây:

+ Chân khay: Gia cường bằng cọc tre D6-D8, L=2.5m, 25 cọc/m²; Đá dăm đệm dày 10cm; chân khay BTXM M200 đá 2x4.

+ Mái kè nghiêng taluy 1/0.75 đến 1/1.0: Vải địa kỹ thuật 1 lớp loại không dệt; Đá dăm đệm dày 10cm; Mái kè nghiêng đá hộc xây VXM M100 dày 30cm; Ống thoát nước PVC D90 dài 0.57m (2 ống/10m).

+ Bố trí bậc lên xuống: Bậc đá hộc xây VXM M100.

- Biện pháp thi công kè: Đóng cọc ván thép giữa dòng để thi công lần lượt từng bên kè bờ sông.

- Biện pháp đảm bảo ATGT trong quá trình thi công: Biển báo, đèn báo, barie ngăn phạm vi thi công kết hợp nhân công đảm bảo an toàn giao thông.

- Kết cấu Hoàn trả đường bê tông đỉnh kè:

Bề rộng mặt đường B=2.5m, dốc 1 mái 1%

- Lớp bê tông xi măng M250 đá 1x2 dày 16cm;

- Lớp nilon cách ly;

- Lớp cấp phối đá dăm dày 12cm;

- Cát đen đầm chặt K95 dày 50cm;

f. Kè mái taluy BTCT:

- Vị trí xây dựng: Chi tiết trên bình đồ đoạn qua cổng UBND xã Thái Phương Km1+755 đến Km1+950, bảng TH kèm theo.

- Tổng chiều dài xây dựng kè 2 bờ sông: L=332.0m;

- Kết cấu kè tấm lát mái BTCT KT(50x50cm):

+ Chân khay: Gia cường bằng cọc tre D6-D8, L=3.0m, 25 cọc/m²; Đá dăm đệm dày 10cm; chân khay dạng tường chắn BTCT M250 đá 2x4.

+ Mái kè nghiêng taluy 1/1.25; Đá dăm đệm dày 10cm; Mái kè tấm BTCT KT 50x50cm dày 10cm; Ống thoát nước PVC D90 dài 0.57m (2 ống/10m).

+ Bố trí bậc lên xuống: Bê tông xi măng.

- Biện pháp thi công kè: Đóng cọc ván thép giữa dòng để thi công lần lượt từng bên kè bờ sông.

- Biện pháp đảm bảo ATGT trong quá trình thi công: Biển báo, đèn báo, barie ngăn phạm vi thi công kết hợp nhân công đảm bảo an toàn giao thông.

g. Vĩa hè:

- Vị trí xây dựng: Xây dựng vĩa hè trên tuyến tuyến, chi tiết trên bình đồ.

Phải tuyến tại: Km0+785.00 Km1+520; Km1+590.00-Km1+955.0; Km2+420 - Km2+486; Km2+720-Km2+850 và Km3+800 đến Cuối tuyến.

Trái tuyến tại: Km2+405.00 - Km2+800.00 trái tuyến và đoạn Km3+800 đến cuối tuyến.

- Khối lượng: Diện tích vĩa hè tổng 8656.70m²; Chiều dài bó vĩa 2.370,0m; ô cây 236,0 hồ; trồng mới 175 cây xanh.

- Kết cấu vĩa hè: Trên mặt ô cây, rãnh lát gạch Terazzo KT(40x40x3)cm, Láng vữa M100 dày 2cm; Trên nền cát lát gạch Terazzo KT(40x40x3)cm, Láng vữa M100 dày 2cm, BT móng M150 dày 10cm;

- Bó vĩa thường, bó vĩa cửa thu nước: Bó vĩa BT M250 KT(100x30x20)cm; Vữa XM M100 dày 2cm; BT M150 đệm móng dày 10cm;

- Rãnh vét nước: Tại các đoạn mặt đường tăng cường bê tông nhựa, kết cấu rãnh vét BT M200 đá 1x2 dày tb 7cm đổ tại chỗ; móng cấp phối đá dăm dày 12cm;

Tại các đoạn mặt đường mở rộng, kết cấu rãnh vét BT M200 đá 1x2 dày tb 7cm phía dưới kết cấu cùng với kết cấu áo đường: Đá dăm lớp mặt dày 15cm; Móng CPDD loại II dày 25cm; Cát M=0.7-1.4 đầm chặt k_v≥98 dày 50cm.

- Ô trồng cây: Móng BT M150 dày 10cm; Tường bao ô cây xây gạch không nung VXM M75.

- Tại các vị trí đã có sẵn cây xanh mà không phạm vào kết cấu thi công thì giữ nguyên cây hiện trạng và tiến hành xây ô cây.

h. Hệ thống báo hiệu đường bộ:

- Vị trí: Chi tiết xem trên bình đồ tuyến.

- Kích thước, khoảng cách đặt, quy cách theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2024 và Văn bản số 597/TCĐBVN-ATGT-CQLXDĐB ngày 26/01/2022 của Tổng cục đường bộ Việt Nam.

(Chi tiết trong hồ sơ thiết kế được duyệt)

2. Mô tả mục đích tuyến chọn nhà thầu.

Lựa chọn được nhà thầu Tư vấn quản lý dự án có đủ tư cách pháp nhân, đủ năng lực, kinh nghiệm thực hiện dịch vụ tư vấn quản lý dự án theo đúng thời gian và tiến độ yêu cầu với khối lượng đầy đủ, có chi phí hợp lý, đảm bảo chất lượng hồ sơ dự án, đáp ứng được nhiệm vụ của dự án và các yêu cầu theo quy định hiện hành.

II. Phạm vi công việc:

1. Phạm vi công việc gói thầu:

Tư vấn quản lý dự án thực hiện quản lý chất lượng, khối lượng, chi phí, tiến độ, ATLĐ, vệ sinh môi trường và các vấn đề khác liên quan đến dự án.

Thời gian và tiến độ thực hiện: 1180 ngày kể từ ngày ký hợp đồng, kể cả ngày lễ, thứ 7, chủ nhật.

2. Nhiệm vụ cụ thể của Tư vấn quản lý dự án phải tiến hành trong thời gian thực hiện hợp đồng tư vấn quản lý dự án:

Thực hiện công tác quản lý chất lượng, khối lượng, tiến độ, chi phí, ATLĐ và VSMT và các vấn đề khác liên quan đến dự án tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước và các quy trình, quy phạm chuyên ngành khác.

2.1. Quản lý chất lượng:

- Quản lý chất lượng xây dựng công trình: Việc quản lý chất lượng xây dựng công trình được thực hiện theo quy định tại Khoản 1 – Điều 66 và Điều 70 của Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Khoản 19 - Điều 1 của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 sửa đổi bổ sung và bảo đảm tuân thủ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ.

- Kiểm tra, xác nhận tiến độ thi công tổng thể và chi tiết do nhà thầu lập. Thường xuyên kiểm tra đôn đốc nhà thầu điều chỉnh tiến độ thi công cho phù hợp với thực tế tại công trường để đảm bảo dự án thực hiện đúng tiến độ. Đề xuất các giải pháp rút ngắn tiến độ thi công công trình. Nhà thầu quản lý dự án có trách nhiệm theo dõi tiến độ thi công xây dựng công trình của nhà thầu. Trong một số trường hợp tiến độ thi công xây dựng ở một số giai đoạn bị kéo dài thì cho phép điều chỉnh tiến độ nhưng không được làm ảnh hưởng đến tiến độ tổng thể của dự án;

- Tổ chức kiểm tra, xử lý những phương án về an toàn công trình, an toàn giao thông, bảo vệ môi trường; giải quyết những sự cố có liên quan đến công trình xây dựng và báo cáo kịp thời cấp có thẩm quyền theo quy định hiện hành. Không cho thi công khi nhà thầu không tuân thủ thiết kế công nghệ thi công;

- Lập báo cáo tuần, tháng, quý và báo cáo đột xuất về tiến độ, chất lượng, khối lượng, thanh toán giải ngân và những vấn đề vướng mắc cho Chủ đầu tư;

- Tiếp nhận và triển khai lệnh thay đổi hợp đồng (nếu có);

- Tiếp nhận, đối chiếu và chỉ đạo nhà thầu và TVGS xử lý các kết quả kiểm tra, giám định, phúc tra của các cơ quan chức năng và chủ đầu tư. Chỉ đạo nhà thầu và TVGS lập hồ sơ hoàn công theo quy định của Bộ GTVT;

- Tổ chức nghiệm thu công trình xây dựng theo quy định tại 21 của Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021;

- Trường hợp xét thấy tiến độ tổng thể của dự án bị kéo dài thì tư vấn quản lý dự án có trách nhiệm báo cáo Chủ đầu tư để Chủ đầu tư báo cáo người quyết định đầu tư quyết định điều chỉnh tiến độ tổng thể của dự án.

- Công tác quản lý chất lượng phải luôn tuân thủ các quy trình, quy phạm chuyên ngành và quy định hiện hành của Nhà nước.

2.2. Quản lý khối lượng thi công xây dựng công trình:

a) Thông báo về nhiệm vụ, quyền hạn của các cá nhân trong hệ thống quản lý chất lượng của nhà thầu tư vấn quản lý dự án cho nhà thầu thi công và các bên có liên quan biết để phối hợp thực hiện;

b) Kiểm tra các điều kiện khởi công công trình xây dựng theo quy định tại Điều 107 của Luật Xây dựng;

c) Tổ chức kiểm tra đồ án thiết kế, các bản chỉ dẫn kỹ thuật được duyệt và đối chiếu với hiện trường, nếu có sai khác đề xuất với Chủ đầu tư về phương án giải quyết những tồn tại trong hồ sơ thiết kế cho phù hợp với thực tế;

d) Kiểm tra và quản lý trong quá trình thi công xây dựng công trình, bao gồm:

- Kiểm tra công tác lập hồ sơ hoàn công, ghi nhật ký thi công, nhật ký tư vấn giám sát.

- Tham gia cùng với đoàn kiểm tra, tổ chức nghiệm thu công tác chuyển giai đoạn của nhà thầu;

- Kiểm tra tài liệu phục vụ nghiệm thu hoàn thành từng hạng mục công trình xây dựng và hoàn thành công trình xây dựng;

- Chủ trì, phối hợp với các bên liên quan giải quyết những vướng mắc, phát sinh trong thi công xây dựng công trình.

e) Khối lượng thi công xây dựng được tính toán, xác nhận giữa chủ đầu tư, nhà thầu tư vấn quản lý dự án, nhà thầu thi công và tư vấn giám sát theo thời gian hoặc giai đoạn thi công và được đối chiếu với khối lượng thiết kế được duyệt để làm cơ sở nghiệm thu, thanh toán theo hợp đồng;

f) Khi có khối lượng phát sinh ngoài thiết kế, dự toán xây dựng công trình được duyệt thì chủ đầu tư phải phối hợp tư vấn quản lý dự án và nhà thầu thi công xây dựng để xử lý;

g) Tư vấn quản lý dự án phải bồi thường thiệt hại do vi phạm hợp đồng.

2.3. Quản lý an toàn lao động trên công trường xây dựng:

- Chỉ đạo và đôn đốc nhà thầu thi công và tư vấn giám sát thực hiện công tác lập hồ sơ của nhà thầu về các biện pháp an toàn cho người lao động, thiết bị, phương tiện thi công và công trình trước khi thi công xây dựng. Trường hợp các biện pháp an toàn liên quan đến nhiều bên thì phải được các bên thỏa thuận.

- Các biện pháp an toàn và nội quy về an toàn phải được thể hiện công khai trên công trường xây dựng để mọi người biết và chấp hành; những vị trí nguy hiểm trên công trường phải được bố trí người hướng dẫn, cảnh báo đề phòng tai nạn.

- Nhà thầu thi công xây dựng, tư vấn giám sát, tư vấn quản lý dự án, chủ đầu tư và các bên có liên quan phải thường xuyên kiểm tra giám sát công tác an toàn lao động trên công trường. Khi xảy ra sự cố mất an toàn phải tạm dừng hoặc đình chỉ thi công đến khi khắc phục xong mới được tiếp tục thi công, Người để xảy ra vi phạm về an toàn lao động thuộc phạm vi quản lý của mình phải chịu trách nhiệm trước pháp luật.

- Kiểm tra đối với nhà thầu về công tác bố trí cán bộ chuyên trách hoặc kiêm nhiệm làm công tác an toàn, vệ sinh lao động theo đúng quy định.

- Kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất công tác quản lý an toàn lao động trên công trường của nhà thầu. Trường hợp công trình xây dựng thuộc đối tượng cơ quan quản lý nhà nước kiểm tra công tác nghiệm thu thì công tác kiểm tra an toàn lao động được phối hợp kiểm tra đồng thời.

2.4. Quản lý môi trường xây dựng:

- Chỉ đạo, kiểm tra nhà thầu thi công và tư vấn giám sát thực hiện các biện pháp bảo đảm về môi trường cho người lao động trên công trường và bảo vệ môi trường xung quanh, bao gồm có biện pháp chống bụi, chống ồn, xử lý phế thải và thu dọn hiện trường. Đối với những công trình xây dựng trong khu vực đô thị, phải thực hiện các biện pháp bao che, thu dọn phế thải đưa đến đúng nơi quy định. Trường hợp nhà thầu thi công xây dựng không tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường thì tư vấn quản lý dự án có quyền tạm đình chỉ thi công xây dựng và yêu cầu nhà thầu thực hiện đúng biện pháp bảo vệ môi trường;

- Trong quá trình vận chuyển vật liệu xây dựng, phế thải phải có biện pháp che chắn bảo đảm an toàn, vệ sinh môi trường;

2.5. Nghiệm thu đưa công trình vào khai thác sử dụng:

- Công trình xây dựng được đưa vào khai thác sử dụng khi đã xây dựng hoàn chỉnh theo thiết kế được duyệt, vận hành đúng yêu cầu kỹ thuật, được tư vấn quản lý dự án và các bên liên quan nghiệm thu đạt yêu cầu chất lượng;

- Tùy theo điều kiện cụ thể của từng công trình, trong quá trình xây dựng có thể tiến hành bàn giao từng phần công trình, hạng mục công trình đã hoàn thành thuộc dự án hoặc dự án thành phần để khai thác theo yêu cầu của chủ đầu tư;

- Biên bản nghiệm thu bàn giao từng phần công trình, hạng mục công trình, toàn bộ công trình hoàn thành là văn bản pháp lý để chủ đầu tư đưa công trình vào khai thác sử dụng và quyết toán vốn đầu tư;

- Hồ sơ bàn giao công trình gồm: Hồ sơ hoàn thành công trình; tài liệu hướng dẫn sử dụng, vận hành; quy định bảo trì công trình;

- Hồ sơ xây dựng công trình phải được nộp lưu trữ theo quy định của pháp luật về lưu trữ nhà nước.

2.6. Kết thúc xây dựng công trình:

- Kết thúc xây dựng công trình khi chủ đầu tư đã nhận bàn giao toàn bộ công trình và công trình đã hết thời gian bảo hành theo quy định.

- Trước khi bàn giao công trình, nhà thầu xây dựng phải di chuyển hết tài sản của mình ra khỏi khu vực công trường xây dựng.

3. Dự kiến thời gian chuyên gia bắt đầu thực hiện DVTV: Tháng 1 năm 2026.

III. Báo cáo và thời gian thực hiện:

Trong quá trình thực hiện công tác quản lý dự án, nhà thầu Tư vấn quản lý dự án phải lập báo cáo tuần, tháng, báo cáo hoàn thành công trình và các báo cáo đột xuất những vấn đề vướng mắc cho Chủ đầu tư trong thời gian thực hiện hợp đồng. Quy định về báo cáo như sau:

- Báo cáo tuần: Báo cáo tuần được gửi cho Chủ đầu tư vào ngày thứ 5 hàng tuần, thể hiện khối lượng, tiến độ thực hiện trong tuần và các đánh giá, kiến nghị đề xuất (nếu có). Báo cáo tuần lập theo biểu mẫu ngắn gọn và chính xác.

- Báo cáo tháng: Báo cáo tháng gửi cho Chủ đầu tư vào ngày 10 hàng tháng. Báo cáo tháng lập theo mẫu biểu ngắn gọn và chính xác, tập trung báo cáo các nội dung về các công việc do đơn vị thi công đã và đang thực hiện tại công trường, trong đó có báo cáo các công việc đã hoàn thành và được nghiệm thu trong kỳ báo cáo, giá trị hoàn thành, giá trị giải ngân nhận xét đánh giá của Tư vấn quản lý dự án về chất lượng, khối lượng, tiến độ, an toàn lao động và bảo vệ môi trường; các đánh giá, kiến nghị đề xuất (nếu có).

- Báo cáo hoàn thành gói thầu Tư vấn quản lý dự án: Báo cáo hoàn thành gói thầu Tư vấn quản lý dự án nộp cho Chủ đầu tư sau khi hoàn thành toàn bộ các nội dung đã thực hiện trong hợp đồng. Báo cáo này sẽ là căn cứ để làm công tác nghiệm thu thanh toán cuối cùng.

- Báo cáo đột xuất: Trong quá trình theo dõi thi công khi xảy ra những sự việc đột xuất cần phải giải quyết ngay như vi phạm nghiêm trọng về chất lượng, an toàn lao động trên công trường, khi xảy ra sự cố công trình, tai nạn lao động..., Tư vấn quản lý dự án phải báo cáo ngay cho Chủ đầu tư để giải quyết kịp thời.

Báo cáo được thực hiện bởi Giám đốc quản lý dự án (trong trường hợp khẩn cấp có thể do tư vấn viên quản lý dự án thực hiện khi được uỷ quyền).

IV. Kinh nghiệm và nhân sự của nhà thầu:

Yêu cầu về nhân sự cần thiết cho gói thầu và cho từng vị trí: Được nêu cụ thể tại Mục 2: Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật, Chương III. Tiêu chuẩn đánh giá E-HSDT.

V. Trách nhiệm của Chủ đầu tư:

- Cung cấp các văn bản, giấy tờ có liên quan đến dự án
- Cung cấp các công văn giới thiệu cần thiết để nhà thầu tư vấn liên hệ với các cơ quan giải quyết các vấn đề có liên quan đến việc thực hiện dự án.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho nhà thầu tư vấn thực hiện nhiệm vụ của mình.
- Cử cán bộ có trình độ phù hợp cung cấp thông tin và tài liệu liên quan đến dự án cho nhà thầu tư vấn thực hiện công việc.
- Tổ chức nghiệm thu công việc hoàn thành theo từng giai đoạn và thanh toán cho nhà thầu tư vấn theo đúng quy định trong hợp đồng đã được ký kết.